TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SẦM SƠN** TỈNH THANH HÓA	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 16/2024/QĐST-DS	*Sầm Sơn, ngày 24 tháng 6 năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SẦM SƠN - TỈNH THANH HÓA

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 14/6/2024 về việc các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 31/2024/TLST/DS, ngày 07/5/2024 về việc *"Tranh chấp nợ phường"*.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Dư Thị T– sinh năm 1954;

Địa chỉ: Khu phố T, phường Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Bà Hoàng Thị T1 – sinh năm 1980;

Ông Vũ Tiến H - sinh năm 1972;

Cùng địa chỉ: Khu phố Q, phường Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Dư Thị T và bà Hoàng Thị T1, ông Vũ Tiến H thống nhất bà T1, ông H còn nợ của bà T số tiền phường là 285.000.000 đồng *(Hai trăm tám mươi lăm triệu đồng)*. Các bên thống nhất: Chậm nhất đến ngày 15/11/2024, bà T1 và ông H có trách nhiệm trả toàn bộ số nợ trên cho bà T.

Đến hạn trả nợ mà bà Hoàng Thị T1, ông Vũ Tiến H vi phạm thì bà Dư Thị T có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền thi hành toàn bộ số tiền trên.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Về án phí: Bà Hoàng Thị T1, ông Vũ Tiến H phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là: 7.125.000 đồng (Bảy triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

3. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền lãi phường là: 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) do nguyên đơn bà Dư Thị T có đơn rút yêu cầu.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị

4.1 Đối với nội dung công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại mục 1, mục 2 của quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4.2 Đối với nội dung đình chỉ yêu cầu khởi kiện tại mục 3 của quyết định này đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị nội dung này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dâ sự.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP. Sầm Sơn;
- Chi cục THADS TP. Sầm Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Văn Hùng